

Số:01/2024/QĐST-DS

Đàm Hà, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q (V2)

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - số A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H – Giám đốc Thu hồi Nợ trực tiếp và xử lý nợ Vùng

Đại diện theo ủy quyền lại:

+ Bà Trần Thùy P – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q;

+ Bà Lê Thị C – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q;

+ Ông Đồng Phú V1 – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q.

- **Bị đơn:** + Anh Lê Văn X, sinh năm: 1984

+ Chị Đặng Thị P1, sinh năm 1990

Đều có địa chỉ: phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1964. Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Anh Lê Văn X và chị Đặng Thị P1 có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ với Ngân hàng TMCP Q (V2) số tiền tạm tính đến ngày 18/6/2024 là: **1.751.518.304đ** (*Một tỷ, bảy trăm năm mươi một triệu, năm trăm mười tám nghìn, ba trăm linh bốn đồng*). Gồm:

+ Khoản vay nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6281889.22 ngày 30/9/2022 là: **1.658.449.506đ** (*một tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm linh sáu đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 1.412.200.000đ (*một tỷ bốn trăm mười hai triệu hai trăm nghìn đồng*); Nợ lãi trong hạn: 100.071.168đ (*một trăm triệu không trăm bảy mươi một nghìn một trăm sáu mươi tám đồng*); Nợ lãi quá hạn: 146.178.338đ (*một trăm bốn mươi sáu triệu một trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm ba mươi tám đồng*).

+ Khoản nợ theo thẻ tín dụng theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/9/2022 là: **93.068.798đ** (*chín mươi ba triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi tám đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 50.428.810đ (*năm mươi triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn tám trăm mười đồng*); Nợ lãi trong hạn: 13.951.513đ (*mười ba triệu chín trăm năm mươi một nghìn năm trăm mười ba đồng*); Nợ phí: 28.688.475đ (*hai mươi tám triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng*).

- Về thời gian trả nợ: Đến ngày 18/7/2024, anh Lê Văn X và chị Đặng Thị P1 có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng TMCP Q.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải thành (ngày 19/6/2024) anh X và chị P1 vẫn phải chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng số 6281889.22 ngày 30/9/2022 mà anh Lê Văn X và chị Đặng Thị P1 đã ký với V2 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Lãi suất trên không được trái với quy định pháp luật.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Anh Lê Văn X, chị Đặng Thị P1, Ngân hàng TMCP Q và bà Hoàng Thị T thỏa thuận thống nhất:

Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 535m² đất và tài sản gắn liền với đất tại

thửa đất số: 0; tờ bản đồ số: 0; địa chỉ: thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 258066; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 1150 do UBND huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 16/11/2004 cho hộ ông Lê Xuân K và Hoàng Thị T. Ngày 08/11/2018, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh xác nhận để thừa kế quyền sử dụng đất cho bà Hoàng Thị T theo hồ sơ số 001023.TK.001.

Đến ngày 19/7/2024, anh Lê Văn X và chị Đặng Thị P1 không thanh toán được toàn bộ số nợ theo thỏa thuận nêu trên cho Ngân hàng TMCP Q thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thanh toán toàn bộ số nợ theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết toàn bộ khoản nợ thì anh Lê Văn X và chị Đặng Thị P1 phải có nghĩa vụ thanh toán đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

2.3. Về chi phí tố tụng: Anh Lê Văn X và chị Đặng Thị P1 có nghĩa vụ nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP Q đã nộp đủ, anh Lê Văn X và chị Đặng Thị P1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền **7.300.000đ** (bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) còn lại sau khi thanh toán hết chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.4. Về án phí: Tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là **32.272.775đ** (ba mươi hai triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng). Các đương sự thống nhất thỏa thuận anh Lê Văn X, chị Đặng Thị P1 nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nêu trên.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 28.603.000đ (hai mươi tám triệu sáu trăm linh ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004576 ngày 31/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND huyện Đầm Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Đầm Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Tuấn Anh